

CHƯƠNG 5: KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM

ThS. Hồ Ngọc Khương

Tài liệu tham khảo

1

Bộ giáo dục và đào tạo (2019). **Kinh tế chính trị Mác-Lênin**. Nxb. Chính trị quốc gia. (Tài liệu tập huấn)

2

Đảng cộng sản Việt Nam (2016). **Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII**. Nxb. Chính trị quốc gia.

Nội dung



Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam

Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam



5.1

**Kinh tế thị trường
định hướng xã hội
chủ nghĩa ở Việt Nam**

5.1.1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế vận hành theo các quy luật của thị trường, đồng thời góp phần hướng tới từng bước xác lập một xã hội mà ở đó “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, có sự điều tiết của Nhà nước do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

5.1.2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam

1

Phù hợp với tính quy luật phát triển khách quan

2

Ưu việt của kinh tế thị trường trong thúc đẩy phát triển

3

Là mô hình phù hợp với nguyện vọng của nhân dân để tiến tới dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh

5.1.3. Đặc trưng của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCHN ở Việt Nam

Đặc trung

Mục tiêu



Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh

**Quan hệ sở hữu,
thành phần KT**



**Nhiều hình thức sở hữu, thành phần kinh tế,
trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo...**

**Quan hệ quản lý
nền kinh tế**



**ĐCSVN lãnh đạo, nhà nước pháp quyền XHCN
quản lý bằng pháp luật...**

Quan hệ phân phối



**Nhiều hình thức phân phối: phân phối theo lao
động, theo hiệu quả kinh tế, kết hợp với phân
phối theo mức góp vốn và theo phúc lợi.**

**Gắn tăng trưởng
KT - công bằng XH**



Tăng trưởng kinh tế gắn với công bằng xã hội...

Đặc trưng nền KTTT định hướng XHCN so nền KTTT TBCN

NỘI DUNG	NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN	NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG TỰ BẢN CHỦ NGHĨA
Mục đích		
Quan hệ sở hữu		
Quan hệ quản lý nền kinh tế		
Quan hệ phân phối		
Quản lý nhà nước		

Đặc trưng nền KTTT định hướng XHCN so nền KTTT TBCN

NỘI DUNG	NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN	NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG TƯ BẢN CHỦ NGHĨA
Mục đích	Đặt lợi ích của nhân dân lên trên	Đặt lợi ích của các tập đoàn Tư bản lên trên
Quan hệ sở hữu	Nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế Nhà nước là chủ đạo	Nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế tư nhân là chủ đạo
Quan hệ quản lý nền kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> – Cơ chế thị trường tự điều tiết – Sự điều tiết của Nhà nước định hướng XHCN 	<ul style="list-style-type: none"> – Cơ chế thị trường tự điều tiết – Sự điều tiết của Nhà nước TBCN – Sự chi phối của giới tài phiệt
Quan hệ phân phối	Nhiều hình thức phân phối, phân phối theo lao động là chủ đạo	Nhiều hình thức phân phối, phân phối theo vốn góp là chủ đạo
Quản lý nhà nước	Nhà nước do Đảng Cộng sản cầm quyền	Nhà nước do các Đảng phái Tư sản tranh cử nắm quyền

Nhân dịp kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1969-19/5/2021) và bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có bài viết “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” (17/6/2021), Tổng bí thư cho rằng: *“Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở Việt Nam là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển”*.

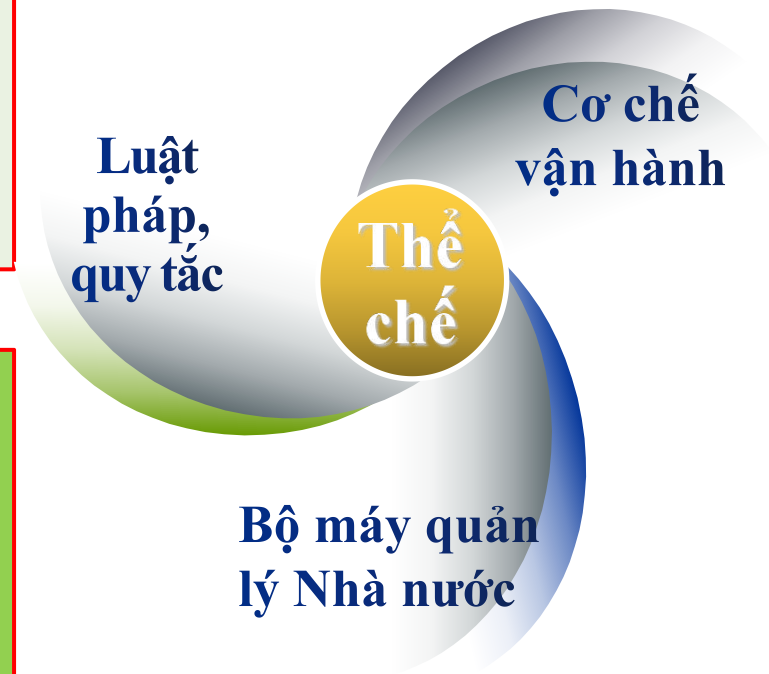
5.2

**Hoàn thiện thể chế
kinh tế thị trường
định hướng xã hội
chủ nghĩa ở Việt Nam**

5.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam

Thể chế là những quy tắc, luật pháp, bộ máy quản lý và cơ chế vận hành nhằm điều chỉnh các hoạt động của con người trong một chế độ xã hội.

Thể chế kinh tế là hệ thống quy tắc, luật pháp, bộ máy quản lý và cơ chế vận hành nhằm điều chỉnh hành vi của các chủ thể kinh tế, các hành vi sản xuất kinh doanh và các quan hệ kinh tế



Thế chế kinh tế

```
graph TD; A[Thế chế kinh tế] --> B[Hệ thống pháp luật về kinh tế]; A --> C[Các quy tắc xã hội được nhà nước thừa nhận]; A --> D[Hệ thống các chủ thể thực hiện các hoạt động kinh tế]; A --> E[Cơ chế, phương pháp, thủ tục, quy định và vận hành nền kinh tế]; B --> F[Luật doanh nghiệp, thương mại; chính sách,...]; C --> G[Quan hệ thương mại, đầu tư, liên kết...]; D --> H[Pháp nhân, thể nhân, hỗn hợp, nước ngoài...]; E --> I[Chính sách, thông tư, nghị định, quy định...];
```

Hệ thống pháp luật về kinh tế

Luật doanh nghiệp, thương mại; chính sách,...

Các quy tắc xã hội được nhà nước thừa nhận

Quan hệ thương mại, đầu tư, liên kết...

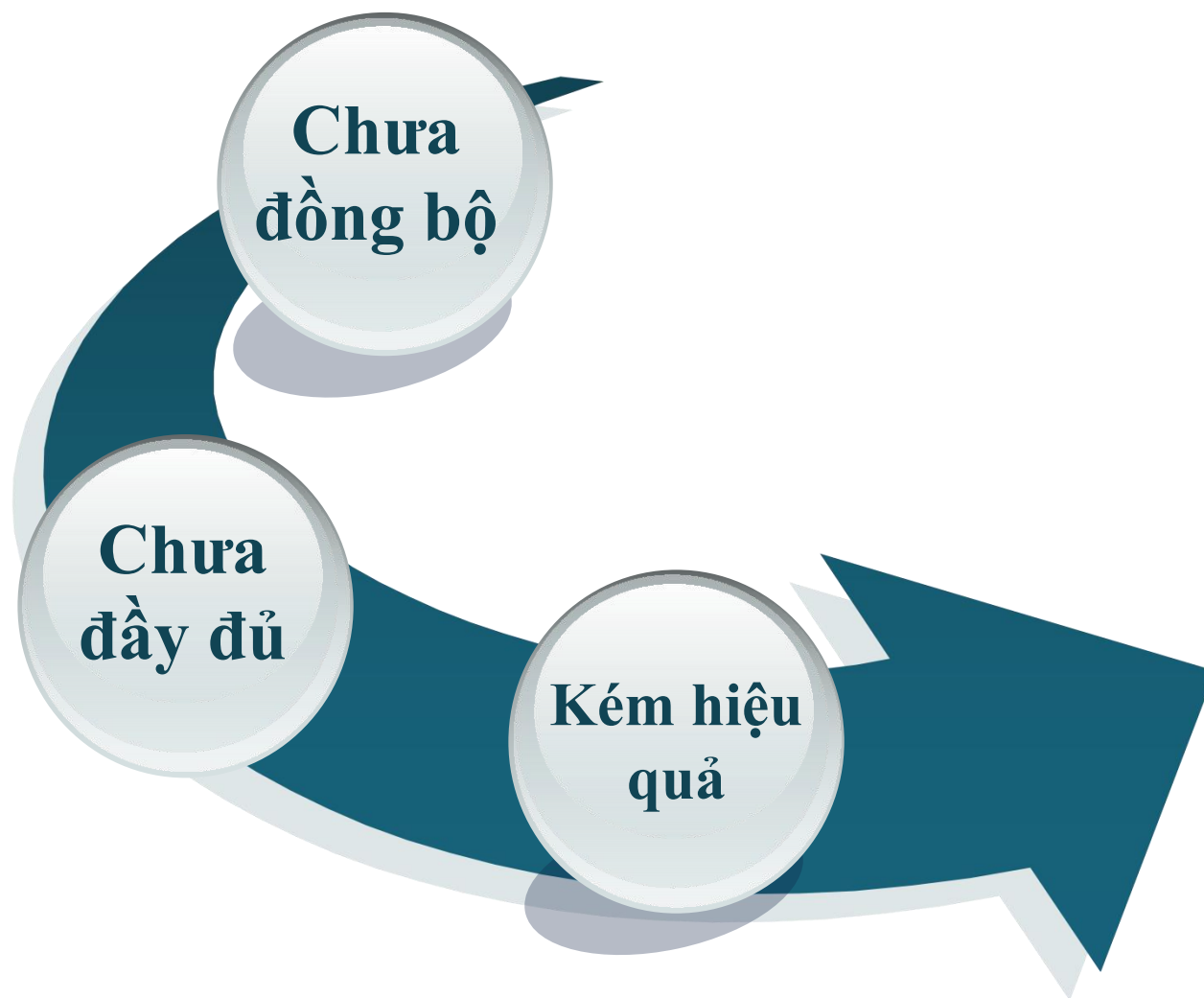
Hệ thống các chủ thể thực hiện các hoạt động kinh tế

Pháp nhân, thể nhân, hỗn hợp, nước ngoài...

Cơ chế, phương pháp, thủ tục, quy định và vận hành nền kinh tế

Chính sách, thông tư, nghị định, quy định...

Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là hệ thống đường lối, chủ trương chiến lược, hệ thống luật pháp, chính sách quy định xác lập cơ chế vận hành, điều chỉnh chức năng, hoạt động, mục tiêu, phương thức hoạt động, các quan hệ lợi ích của các tổ chức, các chủ thể kinh tế nhằm hướng tới xác lập đồng bộ các yếu tố thị trường, các loại thị trường hiện đại theo hướng góp phần thúc đẩy dân giàu, nước mạnh, dân chủ công bằng, văn minh.



**Hoàn thiện thể chế
kinh tế thị trường
định hướng XHCN**

5.2.2. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCHN ở Việt Nam

Nội dung hoàn thiện

- Hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế
- Hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường
- Hoàn thiện thể chế để đảm bảo gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội
- Hoàn thiện thể chế thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế
- Hoàn thiện thể chế nâng cao năng lực hệ thống chính trị

Hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế

- *Thứ nhất*, thể chế hóa đầy đủ quyền tài sản;
- *Thứ hai*, hoàn thiện pháp luật về đất đai;
- *Thứ ba*, hoàn thiện pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên;
- *Thứ tư*, hoàn thiện pháp luật về đầu tư vốn nhà nước;
- *Thứ năm*, hoàn thiện thể chế về sở hữu trí tuệ;
- *Thứ sáu*, hoàn thiện khung pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp dân sự;
- *Thứ bảy*, hoàn thiện thể chế thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển đồng bộ.

Hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường

- *Thứ nhất*, về các yếu tố thị trường, các ngành hàng: đảm bảo tính đa dạng, cạnh tranh lành mạnh, giá cả phù hợp giá trị. Kiểm soát hiệu quả sự độc quyền.
- *Thứ hai*, về các loại thị trường: đảm bảo tình đồng bộ, liên kết, và hiệu quả của các thị trường: bất động sản, khoa học công nghệ, hàng hóa và dịch vụ, tiền tệ và nhân lực.

Hoàn thiện thể chế để đảm bảo gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội

- *Thứ nhất*, tăng trưởng kinh tế gắn với mở rộng phúc lợi, an sinh xã hội;
- *Thứ hai*, hoàn thiện thể chế kiểm soát việc bảo vệ môi trường;
- *Thứ ba*, đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo;
- *Thứ tư*, hoàn thiện thể chế kết hợp kinh tế với an ninh quốc phòng;
- *Thứ năm*, hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế, có vùng trọng điểm, đặc khu.

Hoàn thiện thể chế thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế

- *Thứ nhất*, hoàn thiện thể chế, luật pháp, đáp ứng các cam kết quốc tế, tăng cường xúc tiến thương mại quốc tế;
- *Thứ hai*, giữ vững nguyên tắc đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ kinh tế quốc tế. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tránh sự phụ thuộc vào số ít đối tác.

Hoàn thiện thể chế nâng cao năng lực hệ thống chính trị

Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng

- *Thứ nhất*, vai trò phát triển lý luận, hoạch định đường lối;
- *Thứ hai*, vai trò chỉh đốn, giám sát, phòng chống tham nhũng;
- *Thứ ba*, vai trò lãnh đạo, phát huy dân chủ trong Đảng và trong toàn xã hội.

5.3

Các quan hệ lợi ích
kinh tế ở Việt Nam

5.3.1. Lợi ích kinh tế

Lợi ích là sự thỏa mãn nhu cầu của con người mà sự thỏa mãn nhu cầu này phải được nhận thức và đặt trong mối quan hệ xã hội ứng với trình độ phát triển nhất định của nền sản xuất xã hội đó

Lợi ích kinh tế là sự đáp ứng, sự thỏa mãn về các nhu cầu mà con người muốn đạt được khi thực hiện các hoạt động kinh tế.

Về bản chất: lợi ích kinh tế phản ánh mục đích và động cơ của các quan hệ giữa các chủ thể trong nền sản xuất xã hội

Về biểu hiện: mỗi chủ thể kinh tế gắn với những lợi ích tương ứng



Vai trò của lợi ích kinh tế đối với các chủ thể kinh tế - xã hội

1

Lợi ích kinh tế là động lực trực tiếp của các chủ thể và hoạt động kinh tế - xã hội

2

Lợi ích kinh tế là cơ sở thúc đẩy sự phát triển các lợi ích khác

5.3.2. Quan hệ lợi ích kinh tế

Quan hệ lợi ích kinh tế là sự thiết lập những tương tác giữa con người với con người, giữa các cộng đồng người, giữa các tổ chức kinh tế, giữa các bộ phận hợp thành nền kinh tế, giữa con người với tổ chức kinh tế, giữa quốc gia với phần còn lại của thế giới **nhằm mục tiêu xác lập các lợi ích kinh tế** trong mối liên hệ với trình độ phát triển của LLSX và kiến trúc thượng tầng tương ứng với một giai đoạn phát triển xã hội nhất định.

➤ Theo chiều dọc

- Quan hệ giữa Lợi ích cá nhân, Lợi ích nhóm, Lợi ích xã hội

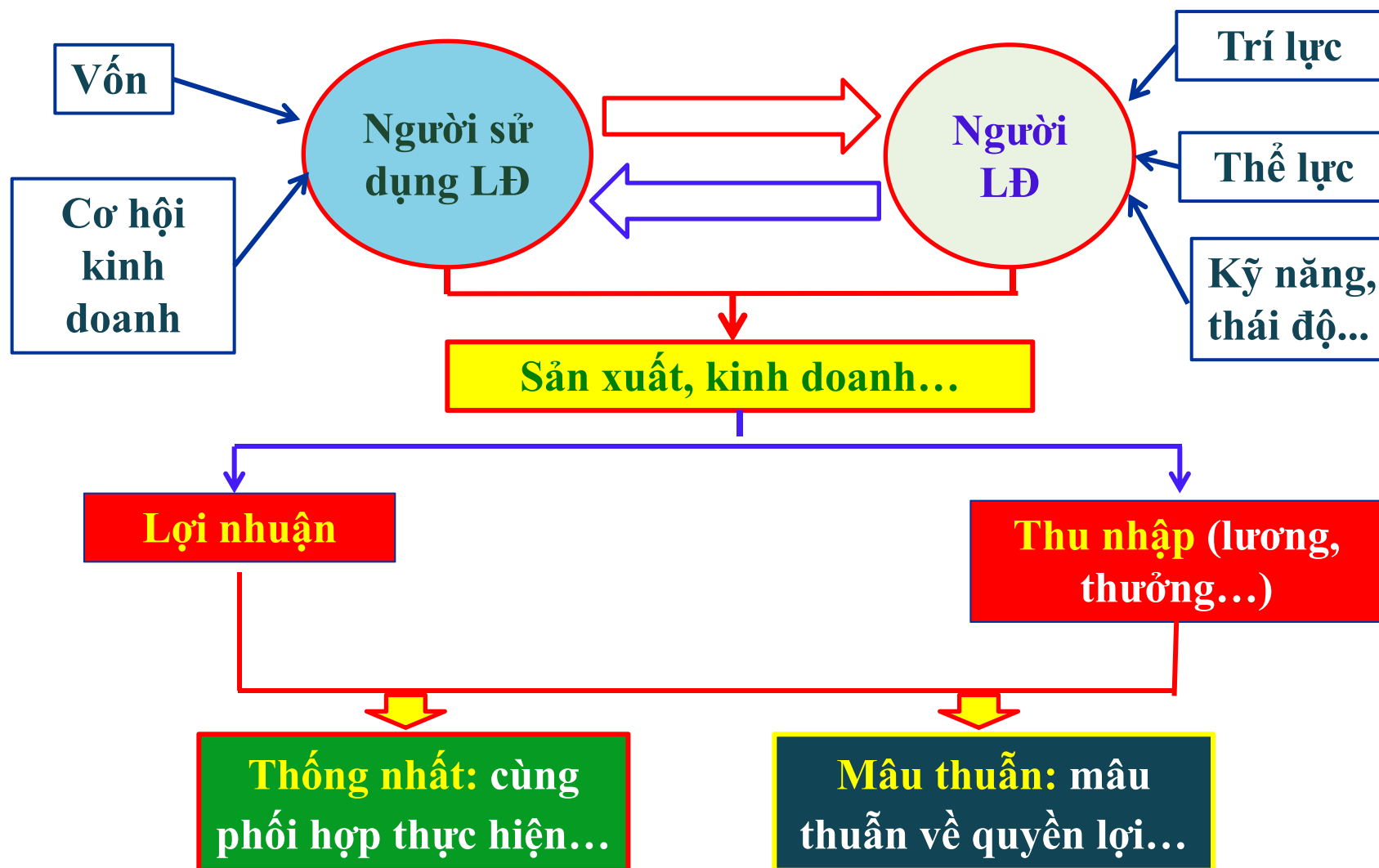
➤ Theo chiều ngang

- Quan hệ lợi ích giữa Người lao động và Doanh nghiệp (tức là giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản)
- Quan hệ lợi ích giữa Doanh nghiệp với nhau (tức là nội bộ giai cấp tư sản)
- Quan hệ lợi ích giữa Người lao động với nhau (tức là nội bộ giai cấp công nhân, nông dân lao động)

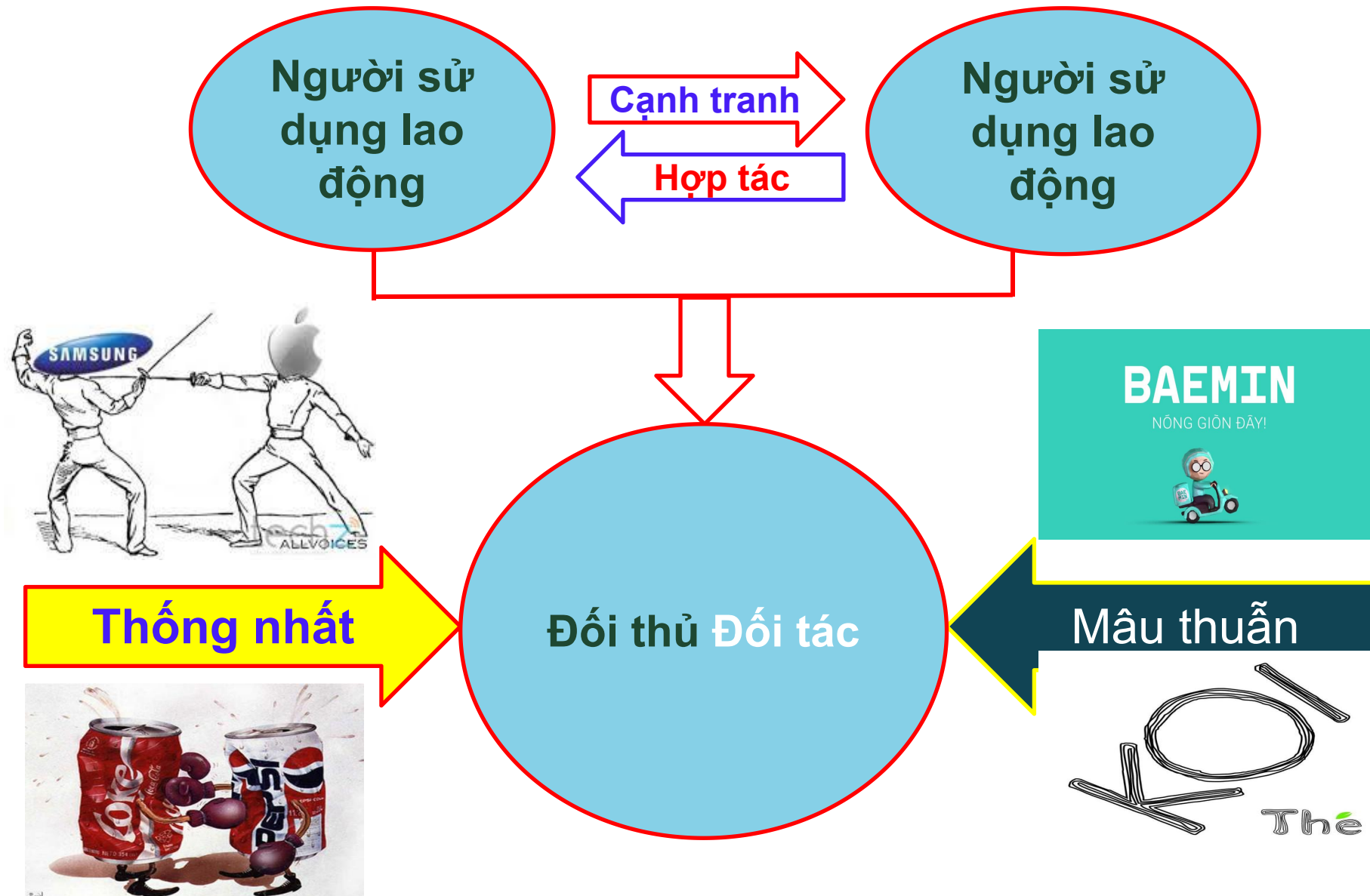
Các nhân tố ảnh hưởng



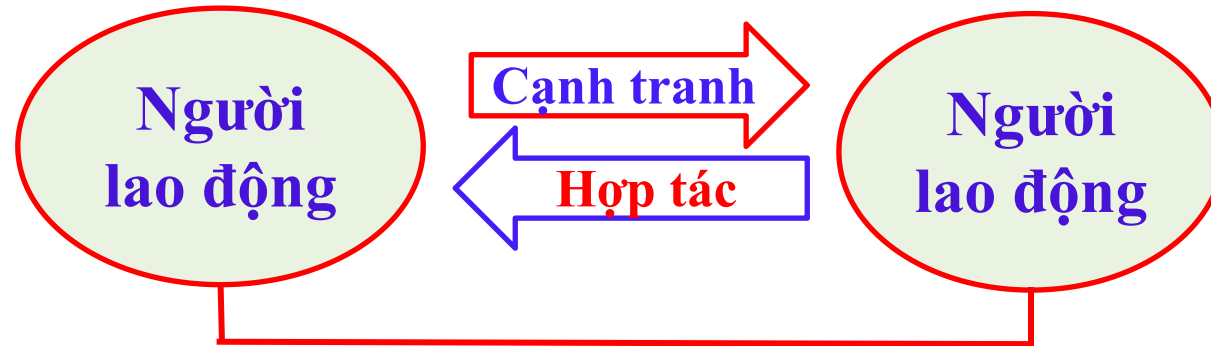
Một số quan hệ lợi ích kinh tế cơ bản



Một số quan hệ lợi ích kinh tế cơ bản



Một số quan hệ lợi ích kinh tế cơ bản



Một số quan hệ lợi ích kinh tế cơ bản



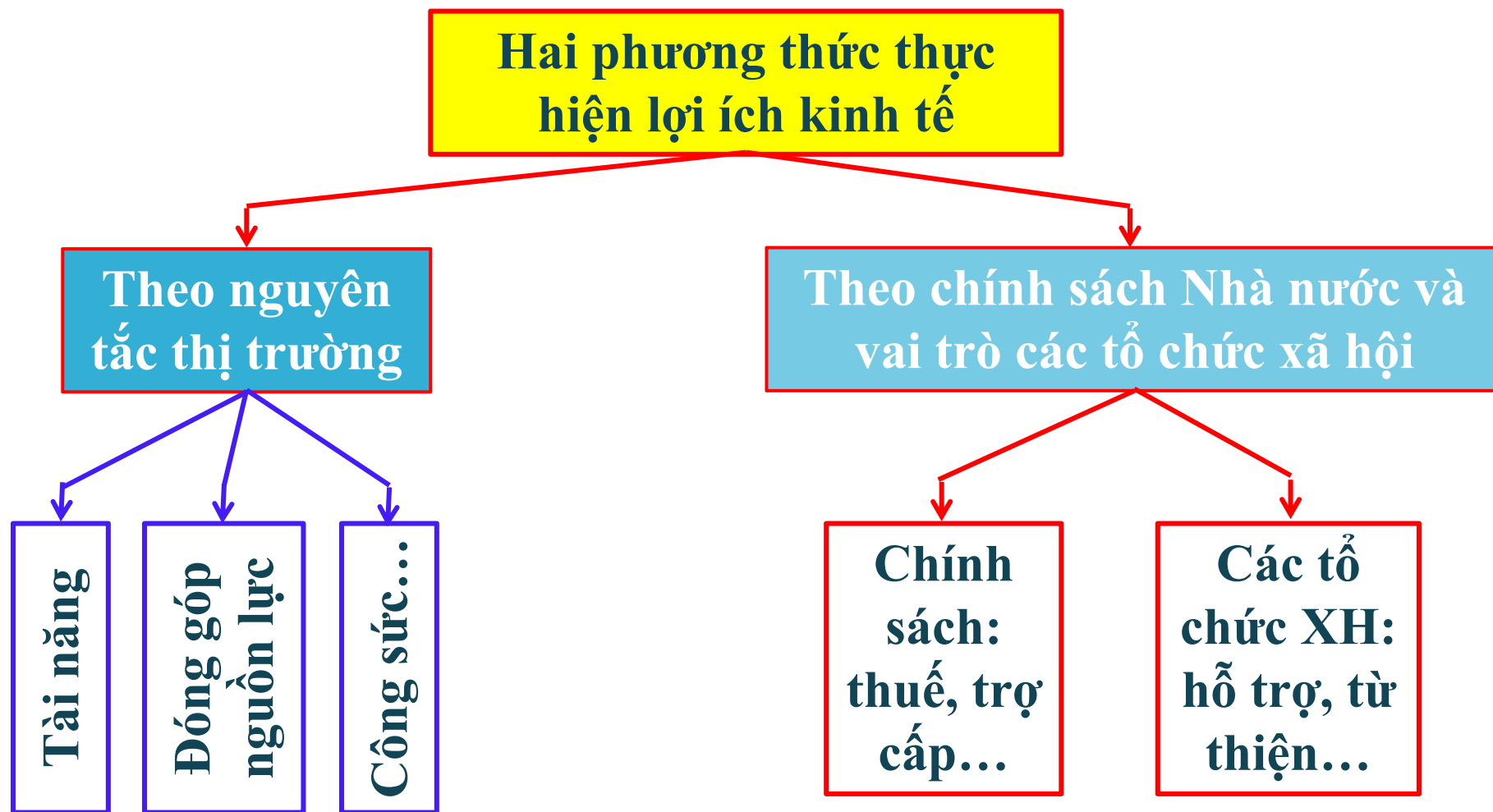
- Lợi ích cá nhân
- Lợi ích nhóm
- Lợi ích xã hội

Lợi ích cá nhân ↑ - Lợi ích nhóm ↑ - Lợi ích xã hội ↑

Lợi ích cá nhân ↑ - Lợi ích nhóm ↑ - Lợi ích xã hội ↓

Lợi ích cá nhân ↓ - Lợi ích nhóm ↑ - Lợi ích xã hội ↓

Phương thức thực hiện lợi ích kinh tế



5.3.3. Vai trò của Nhà nước trong đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích kinh tế

Bảo vệ lợi ích hợp pháp, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động tìm kiếm lợi ích của các chủ thể kinh tế

Điều hòa lợi ích giữa cá nhân – doanh nghiệp – xã hội

Nhà nước

Kiểm soát, ngăn ngừa các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực đối với sự phát triển xã hội

Giải quyết những mâu thuẫn trong quan hệ lợi ích kinh tế

Trân trọng cảm ơn!